Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 15/06/2023 15:12:59

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SNN	*Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN
Quy định về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

1. Thực trạng công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh

Tuyên Quang có tổng diện tích đất lâm nghiệp là 466.571,39 ha, chiếm 76,4% diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích có rừng 426.204,77 ha, gồm: Rừng tự nhiên 233.132,70 ha *(rừng đặc dụng 42.932,56 ha, phòng hộ 101.204,98 ha, sản xuất 84.853,21 ha; rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 4.141,95 ha)*; rừng trồng 193.072,07 ha *(rừng đặc dụng 2.652,24 ha, phòng hộ 13.984,03 ha, sản xuất 162.246,28 ha; rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 14.189,52 ha)*; tỷ lệ che phủ rừng đạt 65,21 %. Diện tích rừng đã giao cho các tổ chức, cá nhân: 157.430,75 ha *(Rừng đặc dụng 6.188,35 ha, phòng hộ 43.947,03 ha, sản xuất 107.295,370 ha);* Diện tích rừng chưa được giao 268.774,02 ha *(Rừng đặc dụng 39.396,45 ha, phòng hộ 71.241,98 ha, sản xuất 158.135,59 ha).*

Trên địa bàn có 05 Ban Quản lý rừng là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 02 Ban quản lý rừng phòng hộ trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT *(Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình)* và 03 Ban quản lý rừng đặc dụng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm *(Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang; Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu và Ban quản lý rừng đặc dụng Tân Trào).* Hiện nay, 02 Ban quản lý rừng phòng hộ đã được giao đất, giao rừng và tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ rừng theo quy định; 03 Ban quản lý rừng đặc dụng *(thành lập tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)* chưa có bộ máy hoạt động độc lập các Hạt Kiểm lâm được giao đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý, chưa được giao đất, giao rừng để tổ chức quản lý, bảo vệ rừng theo quy định[1].

[1] Theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Luật Lâm nghiệp 2017 "Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật".

Theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp: Chủ rừng[2] có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện "Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng; Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng; Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng…" trên diện tích đất, rừng được giao quản lý; chủ rừng được tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP; đối với diện tích rừng chưa được giao, chưa được cho thuê thì do chính quyền địa phương có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ (quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 102, Luật Lâm nghiệp). Tuy nhiên, hiện nay mới có 02 Ban quản lý rừng phòng hộ: Na Hang, Lâm Bình là chủ rừng được giao đất giao rừng để tổ chức quản lý, bảo vệ rừng và tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định; 03 Ban quản lý rừng đặc dụng chưa được giao đất, giao rừng do vậy chưa được coi là chủ rừng thực thụ, nên chưa được thụ hưởng các nguồn kinh phí, vì thế chưa tổ chức được lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Hoạt động của cơ quan Kiểm lâm theo mô hình: Chi cục Kiểm lâm - Hạt Kiểm lâm - Trạm Kiểm lâm địa bàn với chức năng, nhiệm vụ tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; ngoài ra các Hạt Kiểm lâm còn trực tiếp thực hiện các biện pháp để bảo vệ diện tích rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê. Do biên chế công chức kiểm lâm mỏng, còn thiếu [3], nhiều diện tích rừng tự nhiên đặc dụng, phòng hộ chưa có chủ quản lý theo quy định, tình trạng phá rừng, khai thác rừng, buôn bán lâm sản trái phép ngày càng diễn biến phức tạp[4]. Để làm tốt công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là bảo vệ các khu rừng tự nhiên còn nhiều lâm sản quý hiếm, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh từ năm 2013 Chi cục Kiểm lâm được UBND tỉnh cấp kinh phí hợp đồng với 53 nhân viên tuần rừng, đến nay sau 04 lần điều chỉnh, giao bổ sung chỉ tiêu nâng tổng số nhân viên tuần rừng lên 84 người để hỗ trợ các Hạt Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng[5].

Nhân viên tuần rừng được bố trí làm nhiệm vụ tại các Chốt bảo vệ rừng đặt sâu trong vũng lõi của các khu rừng tự nhiên phòng hộ, đặc dụng, án ngữ tại

---

[2] Điều 8 Luật Lâm nghiệp 2017 quy định chủ rừng "1. Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ. 2. Tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác được thành lập và hoạt động theo …"

[3] Biên chế hành chính được giao: Năm 2013 là 274 biên chế, năm 2016 là 281 biên chế, năm 2020 là 249 biên chế, năm 2022 là 243 biên chế (thực có 236 biên chế), năm 2023 là 243 biên chế (hiện có 235 biến chế).

[4] Số vụ vi phạm giai đoạn 2010-2013 trung bình là 1.359 vụ/năm; giai đoạn 2014-2022 trung bình 536 vụ/năm.

[5] Năm 2013, Chi cục Kiểm lâm được giao 53 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng; Năm 2014, được giao 69 chỉ tiêu (Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 16 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng); Năm 2015, được giao 73 chỉ tiêu (Văn bản số 1517/UBND-NV ngày 06/6/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 04 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng); Năm 2018, được giao 84 chỉ tiêu (Văn bản số 880/UBND-NC ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang bổ sung thêm 11 chỉ tiêu hợp đồng nhân viên tuần rừng).

các khu rừng trọng điểm nơi rừng có nguy cơ bị xâm hại cao; đến nay, sau 10 năm tổ chức thực hiện, đội ngũ nhân viên tuần rừng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng và đi vào hoạt động nền nếp, đóng một vai trò rất quan trọng hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; góp phần hạn chế đáng kể tình trạng săn bắt động vật rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, phát đốt rừng để làm nương rẫy[6].

2. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ nhân viên tuần rừng trên địa bàn tỉnh

Nhân viên tuần rừng dưới dưới sự quản lý, chỉ đạo, điều hành và giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ địa bàn, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, lãnh đạo Hạt Kiểm lâm và Chủ tịch UBND xã nên đã hỗ trợ rất tích cực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng; công tác tuần tra, kiểm tra rừng được duy trì thường xuyên, các vụ vi phạm xâm hại rừng được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định; đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng với phương châm "bám rừng" và "bảo vệ rừng" tận gốc; số vụ vi phạm năm sau giảm hơn so với năm trước[7].

Không chỉ đơn thuần là việc tuần rừng và cung cấp thông tin, các nhân viên tuần rừng còn hỗ trợ tích cực lực lượng Kiểm lâm phát hiện, bắt giữ nhiều vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp. Bên cạnh đó, nhiều nhân viên tuần rừng là người dân địa phương nơi có rừng nên thông thạo địa hình rừng, hiểu biết sâu rộng về kiến thức bản địa, phong tục, tập quán,… đã góp phần nâng cao hiệu quả trong việc nắm bắt thông tin cũng như công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Sau 10 năm thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã 05 lần điều chỉnh nâng mức tiền công của nhân viên tuần rừng từ 2.100.000 đồng /người/ tháng lên 5.000.000 đồng/người/tháng[8].

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhiều chính sách nhằm hỗ trợ phát triển lâm nghiệp đã được ban hành. Lực lượng Kiểm lâm đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà

---

[6] Trung bình giai đoạn 2013 đến 2022 xử lý 593 vụ/năm (2013 xử lý 1.113 vụ; 2014 xử lý 995 vụ; 2015 xử lý 834 vụ; 2016 xử lý 679 vụ; 2017 xử lý 564 vụ; 2018 xử lý 529 vụ; 2019 xử lý 361 vụ; 2020 xử lý 357 vụ; 2021 xử lý 304 vụ; 2022 xử lý 196 vụ)

[7] Số vụ vi phạm năm 2019 giảm 142 vụ so với năm 2018; năm 2020 giảm 30 vụ so với năm 2019; năm 2021 giảm 53 vụ so với năm 2020; năm 2022 giảm 108 vụ so với năm 2021.

[8] Từ tháng 07/2013 đến tháng 12/2013, tiền công 2.100.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2016, tiền công 2.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, tiền công 2.760.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2022, tiền công 3.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 7/2022 đến nay, tiền công 5.000.000 đồng/người/tháng.

nước về lâm nghiệp; nhận thức, ý thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cấp, các ngành và từng người dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từng bước được nâng lên, công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là rừng tự nhiên chặt chẽ, hiệu quả, số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp giảm dần, năm sau luôn thấp hơn năm trước cả về số vụ và mức độ vi phạm; tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đã tăng từ 62% năm 2017 lên 65,2% năm 2022 *(đứng thứ ba cả nước)*. Bình quân hằng năm tỉnh Tuyên Quang khai thác trên một triệu m^3 gỗ *(đứng đầu các tỉnh trung du miền núi phía Bắc về sản lượng gỗ rừng trồng)*. Hàng năm tỉnh Tuyên Quang trồng trên 11.000 ha rừng, chiếm 7 % tổng diện tích rừng trồng mới toàn quốc *(thuộc tốp đầu các tỉnh có diện tích rừng trồng lớn nhất cả nước)*, qua đó đã hình thành vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng duy trì ổn định trên 190.000 ha, trong đó diện tích rừng gỗ lớn hơn 76.000 ha; diện tích được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) trên 43.800 ha rừng trồng *(đứng thứ hai cả nước)*. GRDP ngành lâm nghiệp của tỉnh đạt trên 1.750 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt trên 10%/năm.

Từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh đã luôn quan tâm, bố trí ngân sách hỗ trợ cho nhân viên tuần rừng; mức hỗ trợ của nhân viên tuần rừng ngày một tăng (từ 2,1 triệu đồng/người/tháng năm 2013 đến này được tăng lên 5.0 triệu đồng/người/tháng), từ đó tạo động lực để nhân viên tuần rừng tận tâm với công việc.

Trong quá trình hoạt động các nhân viên tuần rừng đã luôn cố gắng, phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, gian khổ nhất là những khó khăn về đời sống vật chất để bám địa bàn, bám rừng; nhiều nhân viên tuần rừng đã đạt được những thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền biểu dương khen thưởng, được tuyển dụng chính thức vào biên chế của lực lượng Kiểm lâm; cũng đã có trường hợp bị thương, bị hy sinh khi làm nhiệm vụ.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Nhiều diện tích rừng tự nhiên đặc dụng, phòng hộ chưa được giao cho các tổ chức, cá nhân để rừng có chủ theo quy định; trong khi đó việc giao rừng tự nhiên cho các tổ chức, cá nhân đòi hỏi phải có nguồn lực, kinh phí lớn và thời gian dài. Vì vậy, việc quản lý, bảo vệ đối với diện tích rừng này vẫn do lực lượng Kiểm lâm thực hiện.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ nhân viên tuần rừng chưa được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, cần phải có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp, từ đó nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, phát huy hết năng lực, hỗ trợ cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Đề xuất nội dung chính sách hỗ trợ

4.1. Nội dung hỗ trợ gồm

a) Chi tiền công hằng tháng.

b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

c) Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: công tác phí, quần áo bảo hộ lao động, chi các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.

4.2. Mức hỗ trợ

a) Chi tiền công cho nhân viên tuần rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): 5.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chi các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn: 1.175.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm.

4.3. Trường hợp có sự điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng, Uỷ ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh tăng tiền công, các khoản đóng góp cho nhân viên tuần rừng bằng 10% so với tiền công hiện hưởng.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến việc quy định về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên (báo cáo);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCKL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt